TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐCNTTLH	*Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Xuân P và ông Lê Thanh M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Xuân P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị Xuân P, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Lê Thanh M, sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân P và ông Lê Thanh M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Xuân P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Minh T, sinh ngày 05/7/2022.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lê Thanh M.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà P và ông M đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà P và ông M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P và ông M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa
(nơi đăng ký kết hôn – Giấy CNKH số: 36/2022 ngày 06/9/2022);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương